

CHÍNH PHỦ
Số: 68-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 1 tháng 11 năm 1996

NGHỊ ĐỊNH

Quy định chi tiết việc thi hành Luật Khoáng sản

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 20 tháng 3 năm 1996;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp;

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1.- Nghị định này quy định chi tiết việc thi hành Luật khoáng sản được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 20 tháng 3 năm 1996.

Điều 2.- Những quy định của Nghị định này được áp dụng đối với việc quản lý, bảo vệ, điều tra cơ bản địa chất về tài nguyên khoáng sản và mọi hoạt động khoáng sản (khảo sát, thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản) tại Việt Nam của các tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài.

Chương II

THẨM QUYỀN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KHOÁNG SẢN

Điều 3.-

1/ Bộ Công nghiệp thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về khoáng sản trong phạm vi cả nước, có những nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

- Xây dựng, trình Chính phủ ban hành, ban hành theo thẩm quyền các văn bản pháp quy về quản lý, bảo vệ, điều tra cơ bản địa chất về tài nguyên khoáng sản và hoạt động khoáng sản.
- Tổ chức xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển điều tra cơ bản địa chất về tài nguyên khoáng sản trong phạm vi cả nước. Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành hữu quan ở Trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng, trình Chính phủ quyết định các chiến lược, quy hoạch, chính sách tài nguyên khoáng sản và phát triển công nghiệp khai thác, chế biến khoáng sản.
- Tổ chức thẩm định, xét duyệt các đề án, thăm dò khoáng sản, báo cáo nghiên cứu khả thi về khai thác, chế biến khoáng sản, thiết kế mỏ theo quy định của Nghị định này.
- Cấp, gia hạn, thu hồi và cho phép trả lại giấy phép hoạt động khoáng sản, cho phép chuyển nhượng quyền hoạt động khoáng sản theo quy định của Nghị định này.
- Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, kiểm tra các ngành, địa phương, các tổ chức, cá nhân trong việc thi hành pháp luật về khoáng sản; tổ chức thanh tra chuyên ngành về khoáng sản theo quy định tại các Điều 58, 59 và 60 của Luật khoáng sản; kiểm tra, thanh tra các hoạt động điều tra cơ bản địa chất về tài nguyên khoáng sản.
- Giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về hoạt động khoáng sản theo thẩm quyền quy định tại các Điều 57 và 62 của Luật khoáng sản.

h) Quản lý các hoạt động hợp tác quốc tế trong các lĩnh vực điều tra cơ bản địa chất về tài nguyên khoáng sản và hoạt động khoáng sản.

i) Đăng ký, theo dõi, đánh giá, tổng hợp kết quả điều tra cơ bản về tài nguyên khoáng sản, tình hình hoạt động khoáng sản trong phạm vi cả nước và định kỳ báo cáo Chính phủ.

k) Phối hợp với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các Bộ, ngành hữu quan trong việc bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác.

2/ Hệ thống tổ chức, nhiệm vụ và quyền hạn của cơ quan quản lý Nhà nước về địa chất và khoáng sản của Bộ Công nghiệp Chính phủ có quy định riêng.

Điều 4.-

1/ Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ (dưới đây gọi chung là Bộ) theo chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Bộ Công nghiệp trong việc quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản và hoạt động khoáng sản.

2/ Các Bộ có chức năng quản lý Nhà nước các ngành sản xuất, sử dụng và kinh doanh nguyên liệu khoáng có trách nhiệm:

a) Chủ động phối hợp với Bộ Công nghiệp, các Bộ, ngành hữu quan ở Trung ương và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng, trình Chính phủ quyết định các chính sách tài nguyên khoáng sản, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển công nghiệp khai thác, chế biến, sử dụng và kinh doanh, kể cả xuất nhập khẩu khoáng sản liên quan đến chức năng quản lý ngành của Bộ.

b) Phối hợp với Bộ Công nghiệp xây dựng, trình Chính phủ ban hành theo thẩm quyền các quy định hướng dẫn việc khai thác, bảo vệ, sử dụng tài nguyên khoáng sản liên quan đến chức năng quản lý ngành của Bộ.

c) Chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện các chiến lược, chính sách, quy hoạch và pháp luật về khoáng sản đối với đơn vị thuộc quyền quản lý trực tiếp của Bộ.

d) Phối hợp với Bộ Công nghiệp trong việc thực hiện các nhiệm vụ khác về quản lý Nhà nước hoạt động điều tra cơ bản địa chất về tài nguyên khoáng sản và hoạt động khoáng sản liên quan đến chức năng quản lý ngành của Bộ.

Điều 5.- Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường và Bộ Công nghiệp theo chức năng của mình, phối hợp và thống nhất chỉ đạo việc hợp tác quốc tế trong các lĩnh vực hoạt động khoáng sản. Bộ Công nghiệp chủ trì việc phối hợp với các Bộ, ngành ở Trung ương và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và là cơ quan đầu mối về quản lý Nhà nước các hoạt động khoáng sản của tổ chức, cá nhân đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.

Điều 6.- Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản đặt tại Bộ khoa học Công nghệ và Môi trường giúp Chính phủ trong việc thẩm định, xét duyệt trữ lượng các báo cáo thăm dò khoáng sản (trừ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường) để nghiên cứu khả thi về khai thác. Tổ chức và hoạt động của Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản Chính phủ có quy định riêng.

Điều 7.-

1/ Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (dưới đây gọi chung là tỉnh) theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm:

a) Ban hành theo thẩm quyền các quy định hướng dẫn thực hiện các quy định của Chính phủ và của Bộ Công nghiệp về quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản và quản lý các hoạt động khoáng sản ở địa phương.

b) Chủ động phối hợp với Bộ Công nghiệp, các Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Quốc phòng, Nội vụ, Văn hoá - Thông tin, Nông nghiệp và phát triển nông thôn khoanh định các khu vực cấm hoạt động khoáng sản; xây dựng, tham gia xây dựng các quy hoạch phát triển công nghiệp khai thác, chế biến khoáng sản trên địa bàn lãnh thổ.

c) Tổ chức, chỉ đạo thực hiện các biện pháp bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác ở địa phương, kết hợp với việc bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên khác, bảo đảm an ninh trật tự xã hội, bảo vệ tính mạng và sức khỏe của nhân dân, tài sản của Nhà nước và công dân.

d) Tổ chức thẩm định, phê duyệt các báo cáo nghiên cứu khả thi về khai thác, chế biến khoáng sản, thiết kế mỏ theo quy định của Nghị định này.

e) Cấp, gia hạn, thu hồi giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và giấy phép khai thác tận thu theo thẩm quyền quy định của Nghị định này; tham gia ý kiến về việc cấp các loại giấy phép khác về hoạt động khoáng sản tại địa phương; trong phạm vi trách nhiệm, quyền hạn của mình, giải quyết các điều kiện liên quan đến việc thuê đất, sử dụng cơ sở hạ tầng và các điều kiện liên quan khác cho các Tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khoáng sản, điều tra cơ bản địa chất về tài nguyên khoáng sản tại địa phương. g) Tuyên truyền, giáo dục và giám sát, kiểm tra việc thi hành pháp luật về khoáng sản đối với mọi tổ chức, cá nhân ở địa phương.

h) Giải quyết hoặc tham gia giải quyết những vấn đề tranh chấp về hoạt động khoáng sản và xử lý các vi phạm pháp luật về khoáng sản phát sinh tại địa phương theo thẩm quyền quy định tại Điều 57 của Luật khoáng sản và các quy định khác của pháp luật.

2/ Sở Công nghiệp có nhiệm vụ giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về khoáng sản theo quy định của Luật khoáng sản và Nghị định này. Nhiệm vụ, quyền hạn quản lý Nhà nước về khoáng sản của Sở công nghiệp do Bộ trưởng Bộ Công nghiệp quy định.

Điều 8.- Ủy ban nhân dân các cấp quận, huyện, thành phố thuộc tỉnh, thị xã, thị trấn, xã (dưới đây gọi chung là huyện, xã) theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm:

1/ Thực hiện các biện pháp bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác ở địa phương, kết hợp với việc bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên khác, bảo đảm an ninh, trật tự xã hội, bảo vệ tính mạng và sức khỏe của nhân dân, tài sản của Nhà nước và công dân.

2/ Trong phạm vi trách nhiệm, quyền hạn của mình giải quyết các điều kiện liên quan đến việc thuê đất, sử dụng cơ sở hạ tầng và các điều kiện liên quan khác cho tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khoáng sản, điều tra cơ bản địa chất về tài nguyên khoáng sản tại địa phương theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3/ Tuyên truyền, giáo dục và giám sát việc thi hành pháp luật về khoáng sản; tham gia giải quyết những vấn đề tranh chấp về hoạt động khoáng sản và xử lý theo thẩm quyền các vi phạm pháp luật về khoáng sản phát sinh tại địa phương.

Điều 9.- Thẩm quyền cấp, gia hạn, thu hồi, cho phép trả lại giấy phép hoạt động khoáng sản, cho phép chuyển nhượng quyền hoạt động khoáng sản quy định như sau:

1/ Bộ Công nghiệp cấp các loại giấy phép sau đây:

- Giấy phép khảo sát khoáng sản;
- Giấy phép thăm dò khoáng sản;
- Giấy phép khai thác, giấy phép chế biến khoáng sản các loại, trừ giấy phép khai thác, giấy phép chế biến khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại khoản 2 Điều này;
- Giấy phép khai thác, giấy phép chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường đối với khu vực ranh giới của hai hoặc nhiều tỉnh hoặc trong trường hợp cấp cho tổ chức, cá nhân nước ngoài hoặc liên doanh có bên nước ngoài.

2/ Ủy ban nhân dân tỉnh cấp các loại giấy phép sau đây đối với khu vực thuộc trách nhiệm quản lý hành chính của địa phương:

- Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản các loại đối với các khu vực đã được Bộ Công nghiệp khoanh định theo quy định tại Điều 66 của Nghị định này;- Giấy phép khai thác, giấy phép chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và than bùn cho tổ chức, cá nhân trong nước, trừ giấy phép khai thác, giấy phép chế biến khoáng sản các loại thuộc thẩm quyền cấp của Bộ Công nghiệp quy định tại khoản 1 Điều này. 3/ Cơ quan có thẩm quyền cấp loại giấy phép hoạt động khoáng sản nào thì có quyền gia hạn, thu hồi, cho phép trả lại loại giấy phép đó và có quyền cho phép chuyển nhượng quyền hoạt động khoáng sản theo loại giấy phép đó.

Chương III

ĐIỀU TRA CƠ BẢN ĐỊA CHẤT VỀ TÀI NGUYÊN KHOÁNG SẢN

Điều 10.- Điều tra cơ bản địa chất về tài nguyên khoáng sản bao gồm các hoạt động sau đây:

1/ Điều tra, phát hiện tiềm năng tài nguyên khoáng sản đồng thời với việc lập bản đồ địa chất khu vực và nghiên cứu chuyên đề về địa chất.

2/ Đánh giá tiềm năng tài nguyên khoáng sản theo loại hoặc nhóm khoáng sản và đối với các cấu trúc địa chất có triển vọng.

Điều 11.- Hoạt động điều tra cơ bản địa chất về tài nguyên khoáng sản được thực hiện theo quy hoạch, kế hoạch Nhà nước.

Bộ Công nghiệp trình Chính phủ quy hoạch, kế hoạch điều tra cơ bản địa chất về tài nguyên khoáng sản, Bộ Công nghiệp và Đầu tư thẩm định và trình Chính phủ phê duyệt.

Bộ Tài chính và Bộ Công nghiệp xây dựng Quy chế cấp phát, quản lý, thanh quyết toán vốn ngân sách Nhà nước đối với các hoạt động điều tra cơ bản địa chất về tài nguyên khoáng sản, trình Chính phủ ban hành.

Điều 12.- Các Tổ chức điều tra cơ bản địa chất về tài nguyên khoáng sản có quyền và nghĩa vụ sau đây:

1/ Đăng ký nhiệm vụ, kế hoạch hoạt động điều tra cơ bản địa chất theo quy định của Bộ Công nghiệp.

2/ Tiến hành các hoạt động điều tra cơ bản địa chất về tài nguyên khoáng sản theo dự án đã được phê duyệt và kế hoạch được giao.

3/ Thực hiện quy trình, quy phạm, định mức kinh tế - kỹ thuật trong điều tra địa chất do Bộ Công nghiệp ban hành.

4/ Bảo đảm sự trung thực, đầy đủ trong việc thu thập, tổng hợp tài liệu thông tin về địa chất và khoáng sản; giữ gìn bí mật Nhà nước những thông tin về khoáng sản theo quy định của pháp luật.

5/ Bảo vệ môi trường, tài nguyên khoáng sản, tài nguyên khác trong khi tiến hành các hoạt động điều tra cơ bản địa chất.

6/ Nộp báo cáo kết quả điều tra cơ bản địa chất về tài nguyên khoáng sản vào lưu trữ địa chất Nhà nước và các mẫu vật địa chất, khoáng sản vào bảo tàng địa chất theo quy định của Bộ Công nghiệp.

7/ Được Nhà nước khen thưởng khi có thành tích trong việc nghiên cứu, phát hiện mới về địa chất và tài nguyên khoáng sản.

8/ Được phép gửi mẫu ra nước ngoài để phân tích, thử nghiệm theo quy định của Chính phủ.

Điều 13.- Mọi báo cáo kết quả điều tra cơ bản địa chất về tài nguyên khoáng sản phải được đánh giá, đăng ký và nộp vào lưu trữ địa chất Nhà nước theo quy định của Bộ Công nghiệp.

Cơ quan lưu trữ địa chất Nhà nước có trách nhiệm giữ gìn bí mật Nhà nước về tài nguyên khoáng sản, tạo điều kiện thuận lợi cho mọi tổ chức, cá nhân được phép sử dụng kết quả điều tra cơ bản địa chất về tài nguyên khoáng sản và các thông tin, tư liệu về khoáng sản theo quy định của Bộ Công nghiệp.

Điều 14.- Bộ Công nghiệp quy định chi tiết về nội dung dự án điều tra cơ bản địa chất về tài nguyên khoáng sản; về việc đăng ký Nhà nước nhiệm vụ, kế hoạch hoạt động điều tra cơ bản địa chất về tài nguyên khoáng sản, việc lưu trữ địa chất Nhà nước và bảo tàng địa chất, ban hành hướng dẫn thực hiện các văn bản pháp quy, các định mức, đơn giá trong điều tra địa chất cơ bản địa chất về tài nguyên khoáng sản.

Chương IV

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN HOẠT ĐỘNG KHOÁNG SẢN

Điều 15.- Tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khoáng sản theo quy định của Luật khoáng sản bao gồm:

1/ Các Tổ chức Việt Nam có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật về Doanh nghiệp Nhà nước, Doanh nghiệp tư nhân, Công ty cổ phần, Công ty trách nhiệm hữu hạn, hợp tác xã và tổ chức kinh tế khác mà mục đích thành lập có nội dung hoạt động khoáng sản được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thành lập, cho phép thành lập đăng ký hoặc công nhận.

2/ Các tổ chức, cá nhân nước ngoài hoặc tổ chức liên doanh có bên nước ngoài hoạt động tại Việt Nam theo quy định của pháp luật về đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.

Điều 16.- Tổ chức, cá nhân nói tại Điều 15 của Nghị định này muốn được cấp giấy phép hoạt động khoáng sản phải có đủ vốn đầu tư (kể cả vốn vay) để thực hiện dự án. Vốn pháp định của tổ chức, cá nhân được phép khai thác khoáng sản không được ít hơn ba mươi phần trăm (30%) tổng dự toán vốn đầu tư của dự án xin cấp giấy phép khai thác khoáng sản.

Điều 17.- Tổ chức, cá nhân hành nghề thăm dò khoáng sản phải có thiết bị kỹ thuật và trình độ chuyên môn theo quy định của Bộ Công nghiệp.

Điều 18.- Tổ chức, cá nhân được phép khai thác khoáng sản chỉ được tiến hành các hoạt động khai thác theo quy định trong giấy phép khi có Giám đốc điều hành mỏ có trình độ và năng lực quản lý về khai thác mỏ được công nhận theo quy định tại

Điều 36 của Luật khoáng sản; trường hợp khai thác nước khoáng, nước nóng thiên nhiên hoặc khai thác tận thu Bộ Công nghiệp có quy định phù hợp.

Bộ trưởng Bộ Công nghiệp quy định tiêu chuẩn trình độ và năng lực của Giám đốc điều hành mỏ.

Chương V

KHU VỰC, DIỆN TÍCH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG KHOÁNG SẢN

Điều 19.- Khu vực cấm hoạt động khoáng sản là các khu vực phải bảo vệ hoặc được dành riêng cho các mục đích quan trọng của Nhà nước hoặc xã hội theo quy định của pháp luật.

1/ Khu vực cấm hoạt động khoáng sản bao gồm các khu vực: - Có di tích lịch sử, văn hoá đã được xếp hạng, đăng ký;

- Vườn rừng quốc gia, rừng phòng hộ; khu vực bảo tồn địa chất;

- Dành riêng cho mục đích quốc phòng, an ninh;

- Thuộc phạm vi bảo vệ đê, kè, bờ sông, cầu, quốc lộ, tuyến đường sắt;

- Dành riêng cho tôn giáo;

- Đô thị hoặc có công trình kết cấu hạ tầng quan trọng.

2/ Các Bộ Quốc phòng, Nội vụ, Văn hoá - Thông tin, Nông nghiệp và phát triển nông thôn theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh xác định ranh giới các khu vực cấm hoạt động khoáng sản trong phạm vi quản lý hành chính của từng tỉnh. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trình Chính phủ quyết định và thông báo bằng văn bản cho Bộ Công nghiệp về các khu vực cấm hoạt động khoáng sản.

3/ Đối với các khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản vì bất kỳ lý do gì theo quy định của pháp luật thì cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quản lý các khu vực đó có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Bộ Công nghiệp và Ủy ban nhân dân tỉnh.

4/ Việc khai thác khoáng sản trong lòng đất thuộc phạm vi khu vực cấm hoạt động khoáng sản mà không sử dụng đất mặt cũng phải được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quản lý các khu vực đó thoả thuận bằng văn bản.

Điều 20.- Khu vực hạn chế hoạt động khoáng sản là khu vực mà Nhà nước có chủ trương hạn chế dưới một hoặc các hình thức sau đây:

- Dành riêng cho một hoặc một số tổ chức nhất định của Nhà nước độc quyền hoạt động khoáng sản;

- Hạn chế sản lượng khai thác;

- Hạn chế xuất khẩu sản phẩm khai thác;

Khu vực hạn chế hoạt động khoáng sản do Chính phủ quy định bằng văn bản riêng.

Điều 21.- Khu vực đấu thầu hoạt động khoáng sản bao gồm các khu vực sau đây:

- Khu vực có loại khoáng sản mà Chính phủ quy định phải đấu thầu thăm dò, khai thác;

- Khu vực hoặc mỏ khoáng đã được thăm dò bằng vốn Nhà nước, nay được đấu thầu hoặc chọn thầu khai thác.

Điều 22.-

1/ Diện tích khu vực khảo sát được cấp cho một giấy phép khảo sát khoáng sản không quá hai nghìn kilômét vuông (2000 km²) khoanh định theo toạ độ ô vuông, không hạn chế loại khoáng sản được khảo sát có trong khu vực. Trường hợp đặc biệt cần có diện tích lớn hơn 2000 km² Bộ Công nghiệp phải trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định trước khi cấp giấy phép.

2/ Giấy phép khảo sát khoáng sản có thể được cấp cho một số tổ chức, cá nhân cùng hoạt động trong một khu vực. Tổ chức, cá nhân nộp đơn xin thăm dò, khai thác trước và đúng thủ tục theo quy định của pháp luật thì được xem xét trước.

Điều 23.-

1/ Thời hạn của một giấy phép khảo sát khoáng sản không quá mười hai (12) tháng.

2/ Giấy phép khảo sát khoáng sản đối với khu vực có diện tích từ một trăm kilômét vuông (100 km²) trở lên có thể được gia hạn một lần không quá mười hai (12) tháng, với điều kiện tại thời điểm xin gia hạn:

- Chưa có tổ chức, cá nhân nào nộp đơn xin thăm dò ở đó;

- Tổ chức, cá nhân được phép khảo sát đã hoàn thành mọi nghĩa vụ theo quy định trong giấy phép trước đó;

- Giấy phép khảo sát khoáng sản đang còn hiệu lực không ít hơn ba mươi ngày;